

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS-PT
Ngày 07-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trọng và bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Mai - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên toà:
Bà Bùi Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 150/2024/TLPT - HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Đức L và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức L, Đường Vinh T3 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2024/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đức L, sinh ngày 28/10/1991; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là: Lò Thị T2 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 26/5/2020, Công an xã T, huyện Y xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 26/5/2020 nộp phạt, đến nay đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/4/2024 đến ngày 17/4/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại (có mặt).

2. Đường Vinh T3, sinh ngày 20/8/1999; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Vinh S và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Không; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/4/2024 đến ngày 17/4/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 38 phút ngày 07/3/2024, Đường Vinh T3 sử dụng điện thoại nhắn tin đến điện thoại của Nguyễn Đức L để đánh bạc bằng hình thức mua số lô thì L đồng ý. T3 nhắn tin “Lô 32*100đ 05*50đ anh nhé” tức là T3 muốn mua của L số lô 32 = 100 điểm, số lô 05 = 50 điểm với giá 22.000 đồng/01 điểm lô, tổng số tiền T3 mua 02 số lô này là 150×22.000 đồng = 3.300.000 đồng. Sau đó, T3 dùng máy điện thoại chuyển khoản đến tài khoản của L số tiền 3.000.000 đồng và xin nợ lại số tiền 300.000 đồng thì L đồng ý. Tối ngày G, T3 đối chiếu với kết quả xổ số miền B mở thưởng cùng ngày thì T3 trúng số lô 05 = 50 điểm, mỗi điểm lô trúng thưởng thì L tính cho T3 với giá 80.000 đồng/01 điểm lô còn số lô 32 thì không trúng. Số tiền T3 thắng số lô 05 là $80.000 \times 50 = 4.000.000$ đồng. Do T3 còn nợ L 300.000 đồng tiền mua số lô nên L chỉ phải trả cho T3 3.700.000 đồng. Đến ngày 08/3/2024, L dùng điện thoại chuyển số tiền 3.700.000 đồng vào tài khoản của T3. Tổng số tiền đánh bạc giữa L và T3 ngày 07/3/2024 là 7.300.000 đồng. Ngày 08/4/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã triệu tập T3 và L đến làm việc. Quá trình điều tra T3 và L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 08/4/2024, Đường Vinh T3 giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng, dung lượng 64GB, có số IMEI 353144101943842 lắp sim số thuê bao 0886386331, đã cũ đã qua sử dụng ký hiệu A1.

Ngày 08/4/2024, Nguyễn Đức L giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo ROM 1906 màu xanh đen, có số IMEI 860749057474372 lắp sim số thuê bao 0337660050 ký hiệu A2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng có số IMEI 352848114068584 lắp sim số thuê bao 0965993345, đều đã cũ đã qua sử dụng.

Ngày 17/6/2024, Phòng K Công an tỉnh V có bản Kết luận giám định số 1726/KL-KTHS, kết luận: Mẫu vật A1: Chụp được 02 (hai) ảnh màn hình điện thoại thể hiện tin nhắn SMS với số thuê bao 0337660050 trong ngày 07/3/2024; Mẫu vật A2: Không tìm thấy tin nhắn SMS với số thuê bao 0886386331.

Kết quả kiểm tra điện thoại của Nguyễn Đức L ngày 08/4/2024. Cụ thể: Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Vivo ROM 1906 màu xanh đen, số IMEI: 860749057474372 lắp sim số thuê bao: 0337.660.050, đã cũ, qua sử dụng. Kiểm tra danh bạ điện thoại phát hiện số thuê bao 0886.386.331 được lưu trong danh bạ là “Đờm con”, đây là số điện thoại của Đường Vinh T3. L và T3 đã sử dụng điện thoại trên để nhắn tin liên lạc mua bán số lô ngày 07/3/2024. Sau đó L đã xóa hết các tin nhắn giữa L và T3. Kiểm tra các mục khác không phát hiện thông tin gì liên quan.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng, số IMEI: 352848114068584, lắp số thuê bao: 0965993345, đã cũ, qua sử dụng. Kiểm tra ứng dụng "SmartBanking" có giao dịch phát sinh có số tiền 3.000.000 đồng ngày 07/3/2024; đây là giao dịch T3 chuyển khoản mua số lô ngày 07/3/2024.

Ngày 08/3/2024, L chuyển 3.700.000 đồng tiền thắng số lô cho T3. Kiểm tra các mục khác không phát hiện thông tin gì có liên quan.

Kết quả kiểm tra điện thoại của Đường Vinh T3 ngày 8/4/2024: Kiểm tra mục “Tin nhắn” trên điện thoại: Phát hiện tin nhắn giữa số điện thoại 0886.386.331 với số điện thoại 0337.660.050 ngày 07/3/2024 có nội dung liên quan đến hành vi mua, bán số lô, số đề của Đường Vinh T3 với Nguyễn Đức L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã chụp ảnh lại toàn bộ nội dung kiểm tra và in trên các tờ giấy A4 các nội dung có liên quan có chữ ký xác nhận của Đường Vinh T3.

Kết quả kiểm tra sao kê tài khoản ngân hàng của Nguyễn Đức L tại ngân hàng TMCP Đ (B1) thể hiện: Ngày giao dịch 07/03/2024 15 :29 :47 mã giao dịch DD. Phát sinh có 3.000.000. Diễn giải : TKThe: 1026909007, tại VCB. MBVCB.5452310171.063973. DUONG VINH THANH chuyen tien. CT tu 1026909007 DUONG VINH THANH toi 3600610926 NGUYEN DUC LONG tại BIDV 0 CTLNHID1000007665746736- 11-CRE-002. Ngày giao dịch 08/03/2024 13:42:49 mã giao dịch DW. Phát sinh nợ 3.700.000. Diễn giải : TKThe: 1026909007, tại V. NGUYEN DUC LONG chuyen tien - CTLNHIDO0000076786593026- 11-PMR-002.

Kết quả kiểm tra sao kê tài khoản ngân hàng của Đường Vinh T3 thể hiện: Ngày 07/3/2024, số CT 5277.94722 số tiền ghi nợ 3.000.000. Diễn giải: MBVCB.5452310171.063973. DUONG VINH THANH chuyen tien. CT tu 1026909007 DUONG VINH THANH toi 3600610926 NGUYEN DUC LONG tại B1. Ngày 08/3/2024, số CT 5218.74855 số tiền ghi có 3.700.000. Nội dung chi tiết: 799240.080324.134245 NGUYEN DUC LONG chuyen tien.

Tại biên bản kết quả số số kiến thiết Miền bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút thứ năm ngày 07/03/2024 tại giải tư có 2 số cuối là số 05 trúng thưởng, phù hợp với số lô 05 mà T3 mua và L đồng ý bán.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đánh bạc bằng hình thức ghi số lô trái phép, việc trúng số lô căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền B mở quay thưởng trong ngày. Số lô trúng thưởng là số trùng với hai số cuối cùng của bất kỳ giải thưởng nào. Nếu trúng nhiều lần thì sẽ được trả thưởng với số tiền là 80.000 đồng/ 01 điểm lô.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo ROM 1906 màu xanh đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng tạm giữ của Nguyễn Đức L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng tạm giữ của Đường Vinh T3.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2024/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức L và Đường Vinh T3 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 08/4/2024 đến ngày 17/4/2024).

Xử phạt bị cáo Đường Vinh T3 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 08/4/2024 đến ngày 17/4/2024).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 23/9/2024, bị cáo Đường Vinh T3 có đơn kháng cáo và ngày 25/9/2024 bị cáo Nguyễn Đức L có đơn kháng cáo đều với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Đức L, Đường Vinh T3 Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng tội danh, các bị cáo không bị oan. Các bị cáo đều giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi nghe tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đã phát biểu và có quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, theo hướng giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức L.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đường Vinh T3, sửa Bản án sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo Đường Vinh T3 được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đức L, Đường Vinh T3 không có ý kiến gì, không bào chữa gì khác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức L, Đường Vinh T3 làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận xem xét, giải quyết.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đức L, Đường Vinh T3 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 07/3/2024, Nguyễn Đức L đã bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại di động cho Đường Vinh T3 với số tiền là 3.300.000đ. Sau khi so sánh kết quả số xổ kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 07/3/2024 thì T3 trúng thưởng nên tổng số tiền đánh bạc giữa L và T3 là 7.300.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức L, Đường Vinh T3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đức L, Đường Vinh T3, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1]. Đối với bị cáo Nguyễn Đức L là chủ lô đề, không làm thư ký, không chuyển bảng cho ai nên bị cáo có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Đức L đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính đó là: Ngày 26/5/2020, Công an xã T, huyện Y phạt tiền về hành vi cố ý gây thương tích. Tuy nhiên, bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 10 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2]. Đối với bị cáo Đường Vinh T3: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 08 tháng tù là có căn cứ. Nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng xã hội một thời gian là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính, đây là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên việc cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức L, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức L và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đường Vinh T3, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo T3 được hưởng án treo là phù hợp, được chấp nhận.

[6]. Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối bị cáo L; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đường Vinh T3, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo T3 được hưởng án treo.

[7]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Kháng cáo của bị cáo Đường Vinh T3 được chấp nhận nên bị cáo Đường Vinh T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức L.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đường Vinh T3, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc về hình phạt đối với bị cáo Đường Vinh T3.

[1]. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức L, Đường Vinh T3 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 08/4/2024 đến ngày 17/4/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đường Vinh T3 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đường Vinh T3 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đường Vinh T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Yên Lạc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Yên Lạc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa